

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu dự án

- Tên Dự án: Xây dựng vườn hoa đường Lê Quang Đạo, phường Gia Viên
- Địa điểm xây dựng: Phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Gia Viên
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV
- Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công
- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2027

- Quy mô đầu tư:

a. Quy mô:

- Xây dựng tại vị trí giáp Miếu An Đà và đầu Hồ An Biên:
- + San lấp tạo nền phẳng.
- + Xây dựng Sân đường nội bộ.
- + Đất màu trồng cây xanh, thảm cỏ.
- + Trồng thảm cỏ.
- + Hệ thống thoát nước, cấp nước.
- + Hệ thống điện trang trí vườn hoa.
- + Trồng cây bóng mát, hàng dâm xanh.
- + Xây dựng tường chắn san lấp.
- Thiết bị:
- + Lắp đặt các thiết bị thể thao.
- + Lắp đặt ghế đá công viên (Đá xanh tự nhiên 1200x400x40).
- + Thùng rác đôi (D900xR480xC890).

b. Một số chỉ tiêu, thông số chính:

b.1. Hạng mục sân đường:

- Xây dựng sân đường dạo với Khu đất vị trí ô A42 với diện tích $S1=148,92m^2$; Khu đất vị trí ô A45 với diện tích $S2=246,75m^2$ với các lớp kết cấu như sau :

- + Lát đá gạch bê tông giả đá 300x600mm dày 50.0mm
- + Vữa xi măng M75 dày 20.0mm.
- + Cắt khe co giãn sân
- + Bê tông đá 1x2 M250 dày 200mm
- + Lớp nilon chống mất nước
- + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 180mm
- + Lớp đất núi đầm chặt K98 dày 300mm

- Lắp đặt bó vỉa vị trí hè đường bằng đá xanh tự nhiên kích thước 180x200mm, lớp bê tông lót bó gáy đá 4x6 M100 dày 100mm.
- Tiến hành dọn dẹp mặt bằng, đào bỏ đất không thích hợp trung bình từ 150mm – 800mm san lấp tạo mặt bằng.

b.2. Hạng mục thoát nước

- Ga thu nước mưa xây bằng gạch đặc không nung VXM mác 75, trát tường VXM mác 75 dày 2cm có tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 M250 dày 15cm, nắp ga Composite 850x850 tải trọng 125kN; móng ga đổ BTXM đá 1x2 M200 dày 20cm; đáy ga đổ BTXM lót móng đá 4x6 M100 dày 10cm, lưới chắn rác Composite 860x260 tải trọng 125kN.

- Cống thoát HDPE D315 với lớp móng cấp phối đá dăm loại 2, lớp cát đầm chặt K95 bảo vệ đường ống.

- Cửa thu nước bằng bê tông cốt thép chịu lực đá 1x2 M250; dầm BTCT hồ thu đá 1x2 M250; lưới chắn rác cửa thu Composite 960x360 .

b.3. Hạng mục cấp nước

- Cấp nước đầu nối với hệ thống nước sạch D63 thành phố. Đồng hồ nước DN50, đầu nối với ống DN63 hiện trạng. Cấp nước cho bồn cây bằng ống DN25. Chiều sâu chôn ống: tối thiểu 0,6m.

- Hồ van nước chôn ngầm dưới sân vườn hoa có kích thước mặt hồ 0.84x0.74, đáy đổ bê tông đá 2x4 M150, thành xây gạch VXM M75, cổ hồ đổ BTCT đá 1x2 M200 dày 18cm, nắp đậy tấm BTCT đá 1x2 M200.

- Đồng hồ nước chôn ngầm dưới vỉa hè có kích thước mặt bằng hộp chứa 1,19x0,84, đáy đổ bê tông M200(B15) đá 1x2, thành xây gạch VXM M75, cổ hồ tấm BTCT M200 đá 1x2, tấm nắp đậy BTCT M250 đá 1x2 bọc tấm tôn mạ kẽm dày 3mm.

- Cấp nước tưới cây bằng ống PE D25 tới các vòi tưới. Đầu hồi với đường ống DN63 . Chiều sâu chôn ống: tối thiểu 0,60m.

b.4. Hạng mục điện chiếu sáng

- Cấp điện từ hệ thống điện chiếu sáng hiện trạng, cấp cho tủ chiếu sáng. Chiếu sáng vườn hoa, đường dạo bằng đèn led 50W(mỗi cây 3 đèn) lắp trên cột bằng nhôm định hình cao 4,1m; Đèn nắm trang trí bóng đèn led 12W chiều cao đèn 1,0m .

- Cấp điện CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x4mm² chạy ngầm dưới đất vào tủ điều khiển và cấp điện chiếu sáng đến các cột đèn.

b.5. Hạng mục Cây xanh và thiết bị thể thao

**** Cây xanh***

- Đào đất màu trồng cây trung bình 50cm: trồng cỏ lá gừng trên phạm vi trồng cây xanh; trồng cây chuối ngọc theo các mép dọc bó vỉa sân đường và tường bao công viên ;

- Trồng cây xanh gồm:

+ Cây bóng mát tầm thấp gồm các loại cây: Cây osaka hoa vàng ; cây bàng Đài Loan, cây Hoa Ban kích thước hồ trồng 800x800x700mm.

* Thiết bị thể thao

- Bố trí ghế đá bằng đá xanh tự nhiên trong khuôn viên sân thể thao, số lượng : 12 bộ.

- Bố trí máy tập thể dục ngoài trời, số lượng : 16 bộ.

- Thùng rác, số lượng : 02 bộ.

b.6. Hạng mục tường rào

- Hạng mục tường rào được xây dựng ở phạm vi ranh giới dự án :

+ Xây dựng kiến trúc rào thoáng ở các vị trí tiếp giáp với khu vực dân cư với chiều cao tường rào trung bình 2,1m ; ô thoáng được làm bằng sắt đặc 14x14mm ; tường trụ quét sơn vàng ;

+ Xây dựng kiến trúc thiết kế tường rào chắn đặc ở các vị trí tiếp giáp với công cộng với chiều cao tường rào từ 1,1m-1,2m ;

+ Kết cấu tường rào: móng tường rào xây gạch bê tông vữa xi măng M75 ; dầm móng bằng BTCT đá 1x2 M200 kích thước 300x250mm ; trụ tường rào bằng BTCT đá 1x2 M200 có giằng đỉnh tường bằng BTCT;

II. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thi công xây dựng công trình
2. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng
3. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Nội dung công việc gói thầu: Thi công xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật tại Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành theo quy định của pháp luật

III. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện công trình là không quá **250 ngày** từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng.

IV. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về quản lý chất lượng:

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công

- Các công tác thi công Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn được nêu trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thi công xây dựng hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật thi công của mình áp dụng và phương tiện, phương pháp mà nhà thầu sử dụng cho công tác thi công. Biện pháp thi công phải được gửi cho chủ đầu tư (CĐT) chấp thuận trước khi bắt đầu thi công.

- Trước khi triển khai thi công Nhà thầu phải lập sổ nhật ký công trình (theo mẫu thống nhất cho toàn dự án). Nhật ký thi công phải được xuất trình bất cứ lúc nào nếu CĐT hoặc Giám sát (GS) yêu cầu và trước khi tiến hành nghiệm thu.

2.1. Yêu cầu về giám sát

- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý và giám sát Chất lượng thi công của GS và giám sát tác giả của Chủ nhiệm đồ án thiết kế (hoặc người được ủy quyền) theo chế độ hiện hành của nhà nước, được thể hiện bằng một số nội dung chính như trong bản Điều kiện hợp đồng này.

- Việc quản lý và thí nghiệm kiểm tra giám sát chất lượng thi công của GS, giám sát tác giả của Chủ nhiệm đồ án thiết kế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà Hồ sơ thiết kế hay Quy trình qui phạm hiện hành của nhà nước đã qui định rõ, trừ khi lỗi do GS có văn bản bắt buộc không cho làm đúng như vậy.

- Gặp trường hợp GS hoặc Chủ nhiệm đồ án thiết kế có các chỉ dẫn chất lượng cho nhà thầu thực hiện sai kém với qui trình qui phạm hiện hành, thì Chỉ huy trưởng công trường phải có văn bản phản ánh với họ những ý kiến của mình và gửi cho Chủ đầu tư một bản, trước khi thực hiện.

- Nhà thầu chỉ thực hiện các chỉ dẫn sai lạc đó trong trường hợp cần thiết sau khi mình đã gửi văn bản trên mà họ không chấp nhận.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc

3.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu xây dựng:

Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về vật liệu, vật tư sử dụng cho công trình gồm các thông tin theo yêu cầu bảng dưới đây:

Bảng đề xuất vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình

Nhà thầu phải có bảng kê khai chủng loại vật tư, vật liệu dùng cho gói thầu theo Mẫu sau và phải đóng cùng với Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật. Bao gồm toàn bộ vật tư, vật liệu nêu tại phần này.

STT	Loại vật tư vật liệu, thiết bị	Tiêu chuẩn	Đặc tính kỹ thuật	Nguồn gốc/xuất xứ	Ghi chú
1	Vật tư, vật liệu				
1.1					
1.2					

....					
------	--	--	--	--	--

Ghi chú:

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các cột cho các vật tư, vật liệu dùng cho công trình (quy định tại mục 1.1 thuộc Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật) . Các loại vật tư, vật liệu Nhà thầu đề xuất ngoài mẫu này sẽ không được xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật.

- Bảng này yêu cầu nhà thầu phải đưa vào Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật

- Toàn bộ vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình phải tuân thủ tuyệt đối các chỉ dẫn của hồ sơ thiết kế, hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ mời thầu và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu phải lập bảng danh mục vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Tất cả các vật tư, thiết bị, lắp đặt, sử dụng cho công trình đều phải được nhà thầu nêu rõ ràng, cụ thể về quy cách, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng, nguồn gốc, xuất xứ, không trình bày chung chung.

- Nguồn gốc xuất xứ là nước, vùng lãnh thổ, địa phương, doanh nghiệp sản xuất ra sản phẩm, vật tư, thiết bị. Nhà thầu phải liệt kê chính xác nguồn gốc hàng hóa, vật liệu sử dụng cho công trình tương ứng với đề xuất tài chính của nhà thầu.

- Việc lấy mẫu thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình tuân thủ các yêu cầu trong các quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, gói thầu và hợp đồng xây dựng.

- Việc kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, gói thầu và hợp đồng xây dựng.

- Nhà thầu phải xây dựng biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình để đảm bảo chất lượng trước khi đề nghị giám sát, chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị không đúng chủng loại, quy cách theo hồ sơ thiết kế (hoặc chủ đầu tư chưa chấp thuận), không đúng nguồn gốc, xuất xứ mà nhà thầu đề xuất sử dụng theo hồ sơ dự thầu, không đảm bảo chất lượng theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho gói thầu và các yêu cầu của hợp đồng sẽ không được nghiệm thu, sử dụng cho công trình. Nhà thầu chịu toàn bộ trách nhiệm đưa vật tư, thiết bị không đạt yêu cầu ra khỏi mặt bằng, phạm vi công trình.

- Đối với các loại máy móc, thiết bị sử dụng cho công trình hoặc sử dụng phục vụ quá trình thi công công trình, trường hợp thuộc các loại máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật chuyên

ngành thì thực hiện theo các yêu cầu, quy định của pháp luật chuyên ngành về máy móc, thiết bị đó.

- Việc kiểm tra chất lượng vật tư phải thực hiện bởi phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) có đủ điều kiện, giấy phép và phương tiện thí nghiệm các chỉ tiêu có liên quan tới công trình. Hồ sơ năng lực phòng thí nghiệm phải được xuất trình trước khi khởi công. Việc kiểm tra thực tế phòng thí nghiệm được thực hiện nếu Nhà thầu trúng thầu, được trao hợp đồng.

3.2. Yêu cầu về thiết bị chính

a. Phạm vi công việc

- Phạm vi công việc bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:
 - + Cung cấp, vận chuyển thiết bị và vật liệu tới địa điểm cung cấp;
 - + Bảo quản, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao thiết bị;
 - + Lắp đặt các thiết bị theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
 - + Thử nghiệm vật liệu, thiết bị riêng. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm (nếu có);
 - + Theo dõi vận hành, bảo trì, bảo hành thiết bị luật định;
 - + Đào tạo và hướng dẫn sử dụng

b. Các yêu cầu chung về thiết bị cung cấp

- Có catalog hoặc hình ảnh kèm thông số kỹ thuật của các loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu.
 - Tất cả thiết bị phải nêu rõ tên hàng hoá, xuất xứ; hãng sản xuất; mã hiệu hàng hóa (nếu có); thông số kỹ thuật; tiêu chuẩn sản xuất (nếu có).
- Văn bản cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của hàng hóa nhập khẩu.
- Văn bản cam kết bàn giao đầy đủ các Biên bản nghiệm thu, chứng chỉ chất lượng, Phiếu xuất xưởng, bảo hành, hướng dẫn sử dụng... cho Chủ đầu tư khi nghiệm thu bàn giao hàng hóa tại công trình.
- Văn bản cam kết tất cả hàng hoá, thiết bị phải bảo đảm mới 100%, chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật như trong hồ sơ mời thầu.
- Văn bản cam kết tuân thủ một cách đầy đủ các quy định hiện hành về bản quyền phần mềm, cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về bản quyền trong suốt quá trình khai thác và sử dụng hàng hóa, thiết bị đối với các hàng hóa, thiết bị được cung cấp đối với các hàng hóa, thiết bị có liên quan đến bản quyền.
- Có cam kết sản phẩm phải được đóng gói theo tiêu chuẩn và theo quy định của nhà sản xuất, còn nguyên đai, nguyên kiện, nguyên tem nhãn, mác sản phẩm.

- Thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hoá trong E-HSDT. Thời gian yêu cầu tối thiểu 12 tháng (hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hoá.

- Văn bản cam kết việc thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót (của nhà thầu hoặc của đơn vị mà nhà thầu đã ký hợp đồng nguyên tắc) trong thời gian ≤ 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt: Nhà thầu phải vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hoá đến các địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng, lắp đặt hàng hoá phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hoá, bao gồm cả dỡ xuống, lắp đặt vận hành, chạy thử hàng hoá tại các địa điểm cung cấp và lắp đặt hàng hoá.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, công nghệ độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Thông số kỹ thuật (<i>Nhà thầu có thể chào thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn</i>)	Đơn vị	Số lượng
I	Khu A42		
1	Máy tập tay vai đôi - Kích thước: 1150x1150x1475 mm - Trọng lượng: 41 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	2,0000
2	Xà đơn 2 cấp	Bộ	1,0000

	- Kích thước: 2800x90x2200 mm - Trọng lượng: 37 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời		
3	Máy tập toàn thân - Kích thước: 865x638x1162 mm - Trọng lượng: 34 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	1,0000
4	Máy đi bộ trên không - Kích thước: 422x970x1399 mm - Trọng lượng: 33 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	1,0000
5	Xà kép trụ đôi - Kích thước: 1587x680x1703 mm - Trọng lượng: 56 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	1,0000
6	Xe đạp đôi - Kích thước: 1952x680x1373mm - Trọng lượng: 98 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	1,0000
7	Đi bộ lắc tay trụ đôi - Kích thước: 3211x680x1630mm - Trọng lượng: 135 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	bộ	1,0000
8	Ghế đá (Đá xanh tự nhiên; KT: 1200x400x400mm)	cái	6,0000

	- Yêu cầu về màu sắc, cường độ: Đá đặc có màu xanh xám, khối lượng thể tích 2000-3500 kg/m³, khả năng chịu nén 2000-2800 kg/cm². - Yêu cầu về hình dáng và kích thước: Bốn mặt cạnh được mài phẳng, mặt chính của tấm đá phải phẳng.		
9	Thùng rác đôi (D900xR480xC890)	cái	1,0000
II	Khu A45		
1	Máy tập tay vai đôi - Kích thước: 1150x1150x1475 mm - Trọng lượng: 41 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	1,0000
2	Xà đơn 2 cấp - Kích thước: 2800x90x2200 mm - Trọng lượng: 37 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	1,0000
3	Máy tập toàn thân - Kích thước: 865x638x1162 mm - Trọng lượng: 34 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	1,0000
4	Máy đi bộ trên không - Kích thước: 422x970x1399 mm - Trọng lượng: 33 kg - Màu sắc: Trắng Xanh - Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời	Bộ	1,0000
5	Xà kép trụ đôi - Kích thước: 1587x680x1703 mm - Trọng lượng: 56 kg - Màu sắc: Trắng Xanh	Bộ	1,0000

	- <i>Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời</i>		
6	Xe đạp đôi - <i>Kích thước: 1952x680x1373mm</i> - <i>Trọng lượng: 98 kg</i> - <i>Màu sắc: Trắng Xanh</i> - <i>Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời</i>	Bộ	1,0000
7	Đi bộ lắc tay trụ đôi - <i>Kích thước: 3211x680x1630mm</i> - <i>Trọng lượng: 135 kg</i> - <i>Màu sắc: Trắng Xanh</i> - <i>Cấu tạo: Khung sắt dày, sơn tĩnh điện ngoài trời</i>	bộ	1,0000
8	Ghế đá (Đá xanh tự nhiên; KT: 1200x400x400mm - <i>Yêu cầu về mài sắc, cường độ: Đá đặc có màu xanh xám, khối lượng thể tích 2000-3500 kg/m³, khả năng chịu nén 2000-2800 kg/cm².</i> - <i>Yêu cầu về hình dáng và kích thước: Bốn mặt cạnh được mài phẳng, mặt chính của tấm đá phải phẳng.</i>	cái	6,0000
9	Thùng rác đôi (D900xR480xC890)	cái	1,0000

4. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt

Nhà thầu phải tuân thủ đúng trình tự thi công, lắp đặt theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt từ khi nhận bàn giao mặt bằng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa và đưa vào sử dụng.

5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ

Tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành về an toàn phòng, chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu phải sử dụng các biện pháp hợp lý để đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo qui định vệ sinh môi trường, giao thông đô thị, không làm ảnh hưởng tới hoạt động và sinh hoạt bình thường của các công trình lân cận.

Nhà thầu phải dọn dẹp toàn bộ hệ thống kho bãi công trình, tổng vệ sinh các hạng mục, thu dọn phế thải để hoàn nguyên cảnh quan khu vực trước khi tiến hành nghiệm thu bàn giao công trình.

7. Yêu cầu về an toàn lao động

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm và có các biện pháp đảm bảo an toàn lao động theo quy định trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ cam kết trong E-HSDT.

Những thiết bị xe máy đưa vào công trình đều là loại được lựa chọn có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Nhà thầu tùy thuộc vào Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ sử dụng máy móc thi công mà sử dụng dụng máy móc cho phù hợp. Căn cứ vào mức độ đáp ứng và sự phù hợp sử dụng máy móc trong công tác thi công đó để đánh giá.

Tất cả các chi phí liên quan đến vận hành, bảo dưỡng, khấu hao và dời chuyển các máy móc thi công phải được tính trong giá dự thầu.

V. Các bản vẽ

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của công trình được phát hành đính kèm E-HSDT